

Số: 394/CV-BSM

Thanh Hoá, ngày 9 tháng 5 năm 2024

V/v báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023 .

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa

Thực hiện công văn số 2227/SNN&PTNT-TL ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023.

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023 như sau:

I. Tình hình quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:

1.1. Giá trị nguyên giá:

Năm 2022: 728.954.575.524 đồng

Năm 2023: 731.737.945.524 đồng

Tăng(+): 2.783.188.000 đồng

1.2. Giá trị còn lại:

Năm 2022: 565.133.893.967 đồng

Năm 2023: 564.547.868.481 đồng

Tăng(+): 586.025.486 đồng

1.3. Tài sản cho thuê quyền khai thác: Không có

- Tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác: Không có

2. Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi bổ sung năm 2023: 2.783.188.000 đồng

- Nâng cấp kênh Bắc trạm Ba Đình huyện Nga Sơn:

+ Nguyên giá: 1.090.982.000 đồng.

- Xây dựng TB Đại Điền huyện Hoằng Hoá :

+ Nguyên giá: 1.147.381.000 đồng

- Sửa chữa nhà Văn phòng Chi nhánh Nga Sơn:

+ Nguyên giá: 545.010.000 đồng

3. Thay đổi thông tin tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi: Không có

4. Tình hình khai thác tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi:

- Tổng số tiền thu được

Năm 2022: 78.732.190.100 đồng

Năm 2023: 78.307.062.959 đồng

- Tổng chi phí có liên quan:

Năm 2022: 78.820.244.152 đồng

Năm 2023: 78.307.062.959 đồng

- Nộp ngân sách nhà nước: 536.762.2970 đồng

(Kèm theo các bảng tổng hợp)

5. Tình hình xử lý tài sản, kết cấu hạ tầng thủy lợi: Không

- Lý do tăng là do được đầu tư cải tạo, sửa chữa nâng cấp một số công trình thủy lợi từ sửa chữa lớn năm 2023

- Phương thức khai thác tài sản: Hoạt động khai thác bình thường không có các hoạt động về bán, cho thuê, chuyển nhượng quyền khai thác tài sản.

II- Đánh giá thực hiện Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính Phủ:

Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã đang quản lý và khai thác 99 trạm bơm, 836 cống, toàn hệ thống có 278,8 km kênh tưới C1, C2 và đã kiên cố bê tông hóa được 233,1km; có 37 tuyến sông, kênh tiêu nội đồng lớn diện tích tiêu là 41.220 ha., 05 hồ chứa và 02 Ấu. Các công trình được đầu tư đưa vào sử dụng từ những năm 1970-1980 Công ty thường xuyên kiểm tra đánh giá hiện trạng, hiệu quả khai thác từ đó có phương án sửa chữa và đề xuất nâng cấp các công trình đã xuống cấp không đáp ứng nhu cầu tưới tiêu và quy hoạch xây dựng công trình mới.

1. Tình hình quản lý hồ sơ và kế toán tài sản: Các thông tin về tài sản đều được ghi nhận trên sổ chi tiết và thẻ TSCĐ chi tiết tên tài sản, chủng loại, bộ phận sử dụng, nguyên giá, mã số, vị trí đặt, ngày mua/thanh lý, nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất, giá trị tăng thêm hay thay đổi, khấu hao lũy kế. Khi đưa tài sản vào sử dụng giao trách nhiệm cho các chi nhánh có liên quan trong việc quản lý, sử dụng tài sản. Việc tính và ghi khấu hao TSCĐ theo Quy định của Bộ Tài chính và do kế toán tiến hành để đảm bảo từng loại TSCĐ được lựa chọn phương pháp khấu hao và thời gian khấu hao thích hợp.

2. Về quản lý và khai thác tài sản:

- Hiện nay, các công trình thủy lợi trên địa bàn của công ty được phân cấp quản lý, khai thác cho các chi nhánh trực thuộc trong hệ thống và được phân bổ trên địa bàn cụm thuộc các chi nhánh.

- Bảo trì tài sản: Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được bảo trì theo tiêu chuẩn, định mức và quy trình kỹ thuật bảo đảm hoạt động bình thường và an toàn khi sử dụng. Nội dung bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi bao gồm một số công việc sau: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa (thường xuyên, định kỳ) tài sản. Việc bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo đúng định mức kinh tế kỹ thuật và quy trình bảo trì kỹ thuật, quản lý quy định trong Luật Thủy lợi. Kinh phí bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được bố trí từ nguồn thu khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan được giao quản lý tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở dữ liệu, báo cáo về tài sản:

Công ty có số lượng công trình thủy lợi nhiều, tài sản lớn, nằm rải rác 5 huyện thị phía Bắc của tỉnh Thanh Hoá, công trình thủy lợi đầu mối, phần lớn được xây dựng từ rất lâu, đặc biệt là các hồ chứa, đập dâng, công trình không có hồ sơ thiết kế cũng như hồ sơ quản lý đất đai, tài sản công trình, hiện trạng đất của công trình qua thực tế cũng có sự thay đổi so với các hồ sơ địa chính đã đo đạc trước nên khó khăn cho việc xác định tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

4. Khó khăn vướng mắc:

Tổ chức quản lý nhà nước về thủy lợi ở địa phương còn mỏng, nhân lực yếu và thiếu, đặc biệt ở cấp huyện, xã nên ảnh hưởng đến chức năng tham mưu

trong quản lý phát triển thủy lợi, trong kiểm tra, giám sát, phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, đặc biệt là công tác quản lý hồ chứa, đề điều do huyện quản lý. Ở nhiều địa phương, việc quản lý còn chưa có sự đồng bộ giữa cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước và cơ quan quản lý đầu tư xây dựng công trình ảnh hưởng nhiều đến việc quản lý, đánh giá chất lượng công trình sau đầu tư cũng như việc bàn giao quản lý, sử dụng CTTL...

Các tuyến kênh đi qua khu dân cư, trong quy hoạch chưa có đường gom dân sinh, nhiều khu công nghiệp mới được quy hoạch dọc các tuyến kênh, hạ tầng chưa kết nối đồng bộ với hệ thống thủy lợi. Hộ kinh doanh nhà hàng, quán ăn, trang trại đầu tư nhỏ lẻ chưa theo quy hoạch; các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi không có chức năng xử lý vi phạm.

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương từ huyện đến thị xã, phường, thị trấn còn xem nhẹ công tác đảm bảo hành lang an toàn công trình thủy lợi chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm công trình thủy lợi; chưa phối hợp với các ngành trong việc lập quy hoạch các khu dân cư, khi công nghiệp để đảm bảo quy định của Luật Thủy lợi và cá quy phạm của Nhà nước.

- Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn đã sử dụng lâu năm hư hỏng xuống cấp nhiều, kinh phí thực hiện bảo trì duy tu bảo dưỡng chủ yếu dựa vào nguồn kinh phí từ giá sản phẩm dịch vụ công ích, do vậy Công ty đề nghị Sở NN&PTNT Thanh Hóa báo cáo UBND tỉnh, bổ sung kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình.

Vậy Công ty TNHH MTV thủy lợi Bắc Sông Mã báo cáo Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch Công ty (b/c);
- PGD Công ty, KTT;
- Lưu TC-KT, VT.



Đặng Đình Tuấn

